

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 28/03/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến – Thư ký TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03** năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ VĂN Đ**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 12 năm 1989 tại H; Trú tại: Tổ 02, phường H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Con ông: Vũ Văn M, sinh năm 1968; Con bà: Vũ Thị B, sinh năm 1969; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Dương Thị V, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: có 02, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 21/10/2021 Công an thành phố Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn Đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 07/02/2022 Vũ Văn Đ đã chấp hành nộp phạt xong.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.
(có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ N

Địa chỉ: Tổ 01, p. H, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Duy P, sinh năm 1989 – chức vụ Giám đốc
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Đặng Văn T, sinh năm 1989; ĐKHKT: Tổ 10, phường Q, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1984; ĐKHKT: Tổ 14, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

- Ông Trần Quốc K, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 7, xã S, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Ông Phạm Minh T, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 03, xã S, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ là nhân viên kỹ thuật của Công ty Sản xuất và thương mại Khang L (Có địa chỉ tại tổ 05, phường Q, thành phố Thái Nguyên), thời điểm tháng 08/2021 Đ cùng một số công nhân nhận thi công nội thất tại toà nhà A7 chung cư Tiến Bộ thuộc tổ 08, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên. Do bị chậm tiến độ thi công, nên Đ có xin phép và được sự đồng ý của anh Đỗ Duy P, sinh năm 1989, trú tại tổ 02, phường H, thành phố Thái Nguyên là Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ N (có trách nhiệm quản lý và vận hành hoạt động chung cư Tiến Bộ, có văn phòng đặt trong khuôn viên của chung cư Tiến Bộ thuộc tổ 01, phường H, thành phố Thái Nguyên) cho nhóm công nhân của Đ được thi công ngoài giờ. Khoảng 18 giờ 20 Pt ngày 25/8/2021 sau khi nhận được điện thoại của công nhân đang thi công báo cho Đ biết là nhân viên bảo vệ của Công ty N không cho thi công ngoài giờ tại toà nhà A7 thuộc chung cư Tiến Bộ, nghe vậy Đ cho rằng anh P gây khó khăn cho công nhân của Đ nên đã nảy sinh ý định tìm đánh anh P. Ngay sau đó, Đ một mình điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến văn phòng Công ty N để tìm đánh anh P. Khi đến nơi thì thấy có anh P và anh Đặng Văn T, sinh năm 1989, trú tại tổ 02, phường H, thành phố Thái Nguyên (là phó ban quản lý chung cư Tiến Bộ) và 03 nhân viên khác đang ở trong văn phòng làm việc. Tại đây, Đ đã cầm 01 chiếc điều cày bằng tre dài 63 cm, đường kính 04 cm đang để ở cửa văn phòng rồi lao vào vụt

01 phát vào cánh tay trái anh P rồi dùng chân đạp vào bàn uống nước làm vỡ kính mặt bàn và bộ ấm chén uống nước. Sau đó Đ đi về nhà lấy 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 84 cm tiếp tục đến văn phòng Công ty N. Lúc này thấy văn phòng đóng cửa do vậy Đ đã dùng thanh kiếm chém liên tiếp khoảng 06 nhát vào cửa cuốn, biển hiệu của văn phòng Công ty N làm thủng rách cửa cuốn và hỏng biển hiệu. Sau đó Đ quay lại toà nhà A7 chung cư Tiến Bộ thuộc tổ 08, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tiếp dùng 01 thanh sắt dài khoảng 60 cm chọc vỡ kính của bình bảo vệ toà nhà A7 của Công ty N, sau đó được người dân can ngăn thì sự việc dừng lại.

Ngày 30/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên trưng cầu định giá đối với số tài sản bị huỷ hoại nêu trên.

Tại kết luận số 295/HĐĐGTS ngày 18/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận:

- + 01 tấm kính bị vỡ hoàn toàn KT 30cm x 60cm giá trị thiệt hại là 100.000 đồng.
- + 01 bộ ấm chén bằng sứ màu trắng bị vỡ giá trị thiệt hại là 20.000 đồng.
- + 01 cốc thuỷ tinh 350ml giá trị thiệt hại là 5.000 đồng.
- + 01 cửa cuốn nhãn hiệu Housdoor bị thủng nhiều chỗ KT 02m x 2,3m giá trị thiệt hại là 3.500.000 đồng.
- + 01 biển hiệu khung sắt, nền Alu KT 1,5m x 3,1m bị rách nhiều vết, chữ mặt biển cắt CNC nhôm hợp kim Alu, chân dán fomex 10mm giá trị thiệt hại là 3.500.000 đồng.
- + 02 tấm kính có khung bằng kim loại, kính trắng một lớp dày 3mm bề mặt kính có 01 vết nứt vỡ, KT 0,77m x 0,99m. Giá trị thiệt hại là 300.000 đồng. Như vậy tổng giá trị thiệt hại là 7.425.000 đồng.

Ngày 10/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên trưng cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây lên đối với anh Đỗ Duy P.

Tại kết luận giám định Pháp y về thương tích số 661/TgT ngày 22/9/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thái Nguyên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với anh P là 0% .

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị can hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, đơn trình báo, lời khai bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản.

Vật chứng của vụ án:

- 01 thanh sắt dài khoảng 60cm hiện không thu hồi được.

- Đối với chiếc xe mô tô Vũ Văn Đ đã sử dụng đến Công ty N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do Đ mượn của 01 người đàn ông đang ngồi uống bia cùng Đ, do mới quen trong lúc uống bia nên Đ không nhớ tên, địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này để xác minh làm rõ.

- 01 ống tre dài 63cm, đường kính 04cm (điều cày)

- 01 kiếm bằng kim loại dài 84cm một đầu có mũi nhọn, có chuôi cầm bằng kim loại.

Hiện được chuyển đến và bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Phần dân sự: Ngày 05/10/2021 Vũ Văn Đ và ông P(Đại diện của Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ N) đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại. Vũ Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía Công ty N với số tiền là 50.000.000 đồng. Ông P đã nhận đủ tiền và nhất trí không có yêu cầu nào khác

Tại bản cáo trạng số 52/VKS-CT ngày 8/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vũ Văn Đ về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung; về vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy 01 ống tre dài 63cm, đường kính 04cm và 01 kiếm bằng kim loại dài 84cm một đầu có mũi nhọn, có chuôi cầm bằng kim loại; bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông P người đại diện theo pháp luật của Công ty CP đầu tư dịch vụ N và người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; người làm chứng có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

[3] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường đơn trình báo, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 20 Pt ngày 25/8/2021, Vũ Văn Đ đã thực hiện hành vi huỷ hoại tài sản của văn phòng Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ N có địa chỉ thuộc tổ 01, phường H, thành phố Thái Nguyên gồm: 01 tấm kính bị vỡ hoàn toàn KT 30cm x 60cm giá trị thiệt hại là 100.000 đồng, 01 bộ ấm chén bằng sứ màu trắng bị vỡ giá trị thiệt hại là 20.000 đồng, 01 cốc thủy tinh 350ml giá trị thiệt hại là 5.000 đồng, 01 cửa cuốn nhãn hiệu Housdoor bị thủng nhiều chỗ KT 02m x 2,3m giá trị thiệt hại là 3.500.000 đồng, 01 biển hiệu khung sắt, nền Alu KT 1,5m x 3,1m giá trị thiệt hại là 3.500.000 đồng, 02 tấm kính có khung bằng kim loại, kính trắng một lớp dày 3mm, giá trị thiệt hại là 300.000 đồng. Tổng tài sản bị huỷ hoại có giá trị là **7.425.000** đồng.

Hành vi nêu trên của Vũ Văn Đ đã phạm vào tội **“Huỷ hoại tài sản”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.....thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo tự mình thực hiện hành vi phạm, không có đồng phạm nào khác.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng cho Công ty N, ông P đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, hiện đã ly hôn, đang nuôi con nhỏ. Những yếu tố trên HĐXX sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và góp phần dẫn đến phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Mức hình phạt từ 6 - 9 tháng tù cho hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách theo quy định pháp luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 178 BLHS, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hiện một mình nuôi con. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Căn cứ vào Điều 123 của Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử cần ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn Đ, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 28 tháng 03 năm 2021 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/10/2021 Vũ Văn Đ và ông P(Đại diện của Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ N) đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại. Vũ Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía Công ty N với số tiền là 50.000.000 đồng. Ông P đã nhận đủ tiền và nhất trí không có yêu cầu nào khác.

[9] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS: 01 ống tre dài 63cm, đường kính 04cm (điều cày); 01 kiếm bằng kim loại dài 84cm một đầu có mũi nhọn, có chuôi cầm bằng kim loại cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi Vũ Văn Đ dùng điều cày đánh gây thương tích cho anh P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0% chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 21/10/2021 Công an thành phố Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn Đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 07/02/2022 Vũ Văn Đ đã chấp hành nộp phạt xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Điều 123; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92, Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường

hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn Đ: Buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 28 tháng 03 năm 2022 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống tre dài 63cm, đường kính 04cm (điều cày); 01 kiếm bằng kim loại dài 84cm một đầu có mũi nhọn, có chuôi cầm bằng kim loại cần tịch thu tiêu hủy.

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 146 ngày 25/03/2022 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an thành phố Thái Nguyên).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo Đ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thị Thanh Nhân

